

**THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**TÊN NHIỆM VỤ:
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN CƯỜNG
ĐỘ - THỜI ĐOẠN - TẦN SUẤT (INTENSITY-DURATION-
FREQUENCY: IDF) MƯA TẠI MỘT SỐ ĐÔ THỊ CỦA VIỆT NAM,
THỬ NGHIỆM TẠI HAI THÀNH PHỐ
Mã số: TNMT.2018.05.27**

CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI



PGS.TS Phạm Quý Nhân

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

TS. Thái Thị Thanh Minh

HÀ NỘI, 2018

9	Thư ký đề tài			
<p>Họ và tên: Vũ Thị Thủy Ngân Ngày, tháng, năm sinh: 11/11/1977 Nam/ Nữ: Nữ Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Chức danh khoa học: Chức vụ: Chuyên viên phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế Điện thoại: Tổ chức: 0438370598 Nhà riêng: Mobile: 0983512050 Fax: 043 8370598 E-mail: vttngan@hunre.edu.vn Tên tổ chức đang công tác: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ tổ chức: Số 41A, đường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội Địa chỉ nhà riêng: Chung cư OCT1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội</p>				
10	Tổ chức chủ trì đề tài			
<p>Tên tổ chức chủ trì đề tài: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Điện thoại: 024-38370598 Fax: 024-38370598 Website: hunre.edu.vn Địa chỉ: Số 41A, đường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội Họ và tên thủ trưởng tổ chức: PGS. TS Nguyễn Ngọc Thanh Số tài khoản: 9527 Kho bạc nhà nước/ Ngân hàng: Kho bạc Nhà nước, quận Cầu Giấy, Hà Nội Tên cơ quan chủ quản đề tài: Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>				
11	Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có)			
<p>Tổ chức: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu Tên cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường Điện thoại: 024-3773-0734 Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội Họ và tên thủ trưởng tổ chức: PGS.TS Nguyễn Văn Thắng Số tài khoản: 812311058575 Kho bạc nhà nước/ Ngân hàng: Kho bạc Nhà nước Đống Đa, Hà Nội</p>				
12	Các cán bộ thực hiện đề tài			
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi²)
1	TS. Thái Thị Thanh Minh	Trường ĐH TN & MT Hà Nội	Chủ nhiệm đề tài	11

² Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

2	ThS. Vũ Thị Thùy Ngân	Trường ĐH TN & MT Hà Nội	Thư ký khoa học, Thành viên chính	12
3	TS. Tống Thị Mỹ Thi	Trường ĐH TN & MT Hà Nội	Thành viên chính	12
4	TS. Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trường ĐH TN & MT Hà Nội	Thành viên chính	13
5	TS. Vương Trọng Kha	Trường Đại học Mỏ Địa chất	Thành viên chính	11
6	ThS. Nguyễn Đăng Mậu	Viện Khoa học KTTV và BDKH	Thành viên chính	11
7	ThS. Bùi Thị Phương Thùy	Trường ĐH TN & MT Hà Nội	Thành viên chính	13
8	ThS. Trần Đình Linh	Trường ĐH TN & MT Hà Nội	Thành viên chính	12
9	KS. Lê Xuân Đức	Trung tâm Mạng lưới KTTV&MT	Thành viên chính	11
10	Chuyên gia	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Học Viện kỹ thuật Quân sự	02 người	5

Ghi chú: Ngoài các thành viên tham gia thực hiện đề tài nêu trên, trong quá trình thực hiện đề tài khi có sự cố bất khả kháng, chủ nhiệm đề tài sẽ đề xuất thêm các thành viên khác theo danh sách tại phụ lục, nhằm tạo điều kiện cho đề tài thực hiện đúng theo quy định.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

13	Mục tiêu của đề tài
1. Đánh giá được sự biến đổi của đường cong IDF mưa trong quá khứ trên chuỗi số liệu quan trắc và mô hình khí hậu khu vực cho thành phố Hải Phòng và Vinh; 2. Xây dựng được đường cong IDF mưa trong tương lai dưới tác động của biến đổi khí hậu cho thành phố Hải Phòng và Vinh.	
14	Tình trạng đề tài
<input checked="" type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác	
15	Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài
15.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài Ngoài nước Biến đổi khí hậu sẽ làm gia tăng thêm tính cực đoan của thời tiết và khí hậu, cả về cường độ và tần suất và các biến đổi này có khả năng làm thay đổi các tiêu chuẩn thiết kế đã được xây dựng	

Số: 515/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm, nội dung, dự toán kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng các Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 66/2017/TT- BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2017 và số 2569/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện năm 2018 và năm 2019 (đợt 1 và đợt 2);

Xét kết quả làm việc của Hội đồng, Tổ thẩm định nội dung dự toán kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2018 và năm 2019, ý kiến thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Công văn số 51/KHTC ngày 29 tháng 1 năm 2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm, nội dung, dự toán kinh phí 12 đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2018 với tổng

kinh phí là 23.784,0 triệu đồng (hai mươi ba tỷ bảy trăm tám mươi tư triệu đồng); chi tiết tại phụ lục và thuyết minh đề tài kèm theo.

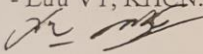
Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký thuyết minh, hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

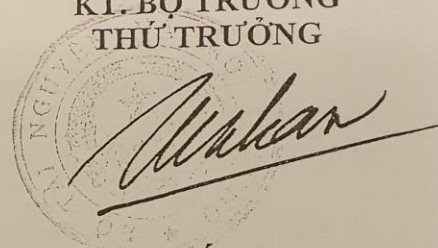
Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì thực hiện, Chủ nhiệm đề tài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHCN. VTH.100.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

STT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì/chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (trệu đồng)
3	TNMT.2018.05.27: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến cường độ - thời gian - tần suất (Intensity-Duration-Frequency: IDF) mưa tại một số đô	Môi trường Hà Nội; ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	khai, minh bạch cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải	Nội dung 2. Nghiên cứu, xác định hệ thống công khai minh bạch các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải; Nội dung 3. Nghiên cứu xác định phương pháp, quy trình đo đạc, báo cáo, thẩm tra các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải; Nội dung 4: Thử nghiệm đo đạc phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải; Nội dung 5. Thử nghiệm xây dựng hệ thống công khai minh bạch cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong công tác quản lý chất thải tại khu vực thành phố Hà Nội.	minh bạch các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải; 2. Mô hình hệ thống công khai, minh bạch các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải; 3. Báo cáo kết quả thử nghiệm xây dựng hệ thống công khai minh bạch cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong công tác quản lý chất thải tại khu vực thành phố Hà Nội; 4. Báo cáo tổng kết đề tài 5. Công bố 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước;	30 tháng	1.795,0

OK

OK

